

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Phúc

Bà Võ Thị Thanh Thủy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên

tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: tổ 1, ấp K, xã Tân Phước K, thị xã T, tỉnh Bình D.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(ông H và bà H1 vắng mặt, ông bà có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn ông Phan Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà H1 tự nguyện kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng H1n gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, ông xin được ly hôn với bà H1.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có hai con chung tên Phan Minh D, sinh ngày 21/02/2003 và Phan Tấn L, sinh ngày 06/1/2006. Hai con đang

sống chung với ông. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung Phan Tấn L. Riêng con chung tên Phan Minh D đã tH1nh niên tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết. Ông không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không tranh chấp.

- Về nợ chung: Không có.

Vì bận việc gia đình nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

- Về hôn nhân: Bà thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như ông H trình bày trong đơn khởi kiện. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại tỉnh Bình D. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông H thường xuyên đi nhậu về trễ, có lúc còn đánh bà nên bà ẵm con về Bến Tre sinh sống được một thời gian thì ông H về đón con đi. Bà và ông H ly thân từ năm 2009 đến nay. Bà đồng ý ly hôn với ông H.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có hai con chung tên Phan Minh D, sinh ngày 21/02/2003 và Phan Tấn L, sinh ngày 06/1/2006. Hai con đang sống chung với ông H. Sau khi ly hôn bà đồng ý tiếp tục giao con chung Phan Tấn L cho ông H nuôi. Riêng con chung tên Phan Minh D đã tH1nh niên tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không tranh chấp.

- Về nợ chung: Không có.

Bà đề nghị giải quyết vắng mặt bà.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định; việc chấp H1nh pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Ông H thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bà H1 thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H. Về con chung: Hiện con chung Phan Tấn L đang sống với ông H, ý kiến con chung cũng mong muốn được tiếp tục sống với ông H nên việc ông H yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp. Riêng con chung Phan Minh D đã tH1nh niên, tự lao động nuôi sống bản thân nên không đề cập giải quyết. Ghi nhận ông H không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà H1. Bà H1 đang cư trú tại xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Theo bản trích lục kết hôn do ông H cung cấp thể hiện Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền chứng nhận kết hôn cho ông H và bà H1 vào ngày 30/9/2002. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi cưới nhau, thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc, đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông bà đã sống riêng, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau từ năm 2009 đến nay. Bà H1 cũng đồng ý ly hôn với ông H.

Theo biên bản xác minh ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre cũng được biết ông H và bà H1 không chung sống với nhau từ nhiều năm, bà H1 sống tại Bến Tre còn ông H cùng hai con sinh sống tại Bình D.

Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của ông H và bà H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ông H.

[3] Về con chung: Ông H yêu cầu được nuôi con chung Phan Tấn L, bà H1 cũng đồng ý. Đồng thời nguyện vọng của cháu L cũng mong muốn được ở với ông H. Do đó xét yêu cầu xin nuôi con chung của ông H là phù hợp nên được chấp nhận. Ghi nhận ông H không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung Phan Minh D đã thành niên, tự lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ông H và bà H1 đều thống nhất tài sản chung không tranh chấp, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H cụ thể tuyên:

[1] Về hôn nhân: Ông Phan Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H1.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Phan Tấn L, sinh ngày 06/01/2006 cho ông Phan Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận ông Phan Văn H không yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì L ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung không tranh chấp, nợ chung không có.

[4] Về án phí: Ông Phan Văn H có nghĩa vụ nộp án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003525 ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi H1nh án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông Phan Văn H đã nộp xong án phí.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- UBND xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan